

# Power-Box SL3/3.68/4.6/5/6K

## Biến tần lai một pha



### TÍNH NĂNG CHÍNH



#### Linh hoạt

- Dòng điện đầu vào PV tối đa 16 A
- Quá kích cỡ đầu vào PV 150%
- Hỗ trợ tải RCD



#### An toàn & Đáng tin cậy

- Bảo vệ IP66
- SPD Loại II
- Hỗ trợ AFCI (tùy chọn)



#### Mạnh mẽ

- Thời gian chuyển mạch dự phòng < 10 ms
- Công suất đỉnh đầu ra lên tới 150%
- Kết nối song song (tối đa 3)



#### Thông minh & Dễ dàng

- Cập nhật phần mềm cơ sở qua OTA
- Giám sát trực tuyến 24 / 7
- Khởi động nhanh qua Bluetooth (BLE)



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Các mẫu sản phẩm	Power-Box SL3K	Power-Box SL3.68K	Power-Box SL4.6K	Power-Box SL5K	Power-Box SL6K
<b>Đầu vào (PV)</b>					
Công suất đầu vào PV tối đa	4500 Wp	5400 Wp	6900 Wp	7500 Wp	9000 Wp
Điện áp đầu vào PV tối đa			600 V		
Điện áp khởi động			100 V		
Dải điện áp MPPT			100 ~ 550 V		
Dòng tối đa cho mỗi MPPT			16 A		
Dòng ngắn mạch tối đa cho mỗi MPPT			20 A		
Số lượng bộ theo dõi MPP			2		
Số lượng chuỗi cho mỗi MPPT			1/1		
<b>Pin</b>					
Pin tương thích	BYD Battery-Box LV 5,0+				
Điện áp pin	40 ~ 60 V				
Dòng sạc / xả tối đa	100 A				
Công suất sạc / xả tối đa	5120 W / 3000 W	5120 W / 3680 W	5120 W / 4600 W	5120 W / 5000 W	5120 W / 5000 W
<b>Đầu vào/ra AC (Lưới điện)</b>					
Công suất đầu vào / ra AC định mức	3000 W	3680 W	4600 W	5000 W	6000 W
Công suất biểu kiến đầu vào / ra AC tối đa	3300 VA	3680 VA	4600 VA	5500 VA	6000 VA
Dòng điện đầu vào / ra AC định mức	13 A	16 A	20 A	21,7 A	26,1 A
Dòng điện đầu vào / ra AC tối đa	21,8 A / 15 A	26,7 A / 16 A	33,5 A / 20,9 A	33,8 A / 25 A	43,6 A / 27,3 A
Điện áp AC định mức	1 / N / PE, 230 V				
Dải điện áp AC	0,9 Ur ~ 1,1 Ur				
Tần số lưới điện AC	50 Hz (45 Hz ~ 54 Hz) / 60 Hz (55 Hz ~ 65 Hz)				
Hệ số công suất	0,99, có thể điều chỉnh từ 0,8 đầu đến 0,8 cuối				
Tổng độ méo hài dòng điện (THDi)	< 3%				
<b>Đầu ra AC (Dự phòng)</b>					
Công suất đầu ra AC định mức	3000 W	3680 W	4600 W	5000 W	6000 W
Công suất biểu kiến đầu ra AC tối đa	4500 VA, 10 giây	5400 VA, 10 giây	6900 VA, 10 giây	7500 VA, 10 giây	7500 VA, 10 giây
Thời gian chuyển mạch dự phòng	< 10 ms	< 10 ms	< 10 ms	< 10 ms	< 10 ms
Dòng điện đầu ra AC tối đa	13 A	16 A	20 A	21,7 A	26,1 A
Điện áp đầu ra định mức	1 / N / PE, 230 V				
Tần số lưới điện đầu ra định mức	50 Hz / 60 Hz				
Tổng độ méo hài điện áp (THDv)	< 3%				
<b>Hiệu suất</b>					
Hiệu suất MPPT	99,9%				
Hiệu suất tối đa	97,3%				
Hiệu suất EU	96,3%				
<b>Bảo vệ</b>					
Cấp độ bảo vệ	I				
Bảo vệ chống đảo	Có				
Bảo vệ ngược cực DC	Có				
Giám sát cách điện	Có				
Bảo vệ đột biến điện DC	Có				
Bảo vệ đột biến điện AC	Có				
Giám sát dòng điện dư	Có				
Bảo vệ quá dòng AC	Có				
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có				
Loại bảo vệ quá áp	DC:II AC:III				
Bảo vệ quá nhiệt	Có				
AFCI	Có (Tùy chọn)				
<b>Dữ liệu chung</b>					
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	-30 °C ~ +60 °C, Giảm công suất khi > 45 °C				
Độ ẩm hoạt động tương đối	0 ~ 95 %RH, Không ngưng tụ				
Độ cao hoạt động	4000 m, > Giảm công suất khi 2000 m				
Làm mát	Đổi lưu tự nhiên				
Độ ồn	< 35 dB				
Kích thước	481 mm * 390 mm * 200 mm				
Trọng lượng	21,35 kg				
Cấu trúc biến tần	Cách ly tần số cao				
Màn hình hiển thị	LED				
Số lượng kết nối song song tối đa	3				
Giao tiếp	RS485, CAN, WiFi, LAN, Bluetooth				
Bảo vệ chống xâm nhập	IP66				
Công suất tiêu thụ ban đêm	≤ 10 W				
<b>Tuân thủ tiêu chuẩn</b>					
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC / EN 62109-1 / -2, EN 61000-6-1 / -3				
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	G98 hoặc G99, EN 50549-1, NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727				